TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn T** – sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn M. xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Kim H** – sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn M. xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất có 02 (hai) con chung tên Phạm Phúc T – sinh ngày 06/8/2009 và Phạm Phước Th – sinh ngày 25/12/2014. Anh T được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng chau T. Chị H được

quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Th. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: anh Phạm Văn T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiềm tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007293 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H. A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND xã C, huyện A (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương